

# CĂN CỨ HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM HÌNH SỰ ĐỂ XÉT XỬ LẠI TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

TRẦN TRUNG THÀNH\*

*Hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại có ý nghĩa quan trọng trong tố tụng hình sự, bảo đảm cho bản án của tòa án chính xác, khách quan, đúng pháp luật, bảo vệ công lý, quyền con người. Bài viết phân tích, đánh giá quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về căn cứ hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

*Từ khóa:* Bản án sơ thẩm; Bộ luật Tố tụng hình sự; tòa án cấp phúc thẩm; kiến nghị; hoàn thiện pháp luật.

*The annulment of first-instance criminal judgments for retrial plays a crucial role in criminal procedure. It ensures that court rulings are accurate, objective, and lawful, thereby upholding justice and human rights. This article analyzes, and evaluates the provisions of the 2015 Criminal Procedure Code regarding the grounds for annulment of first-instance judgments for retrial. Based on this analysis, the study proposes recommendations for improving the legal framework governing these procedures.*

*Keywords:* First-instance judgment; Criminal Procedure Code; appellate court; recommendations; legal reform.

NGÀY NHẬN: 16/01/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/02/2025

NGÀY DUYỆT: 17/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.350.2025.1125>

## 1. Đặt vấn đề

Giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự được kết thúc bằng một bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm, tuy nhiên, bản án chưa có hiệu lực thi hành ngay mà vẫn tiếp tục được kiểm tra, đánh giá bằng cơ chế xét xử phúc thẩm nhằm phát hiện sai sót hoặc có sự vi phạm pháp luật trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Ngoài ra, cần kiểm tra tính hợp pháp của các chứng cứ trong hồ sơ bản án hình sự sơ thẩm nhằm

bảo đảm cho phán quyết của tòa án khách quan, đúng pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được thực thi nghiêm minh, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người trong hoạt động tố tụng hình sự.

Trong nhiều vụ án, kết quả xét xử phúc thẩm quyết định hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại khi phát hiện việc xét xử sơ thẩm có những sai lầm nghiêm trọng trong việc áp

\* ThS, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

dụng pháp luật nội dung, vi phạm pháp luật tố tụng. Theo đó, Tòa án cấp phúc thẩm trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự theo thẩm quyền phúc thẩm cần tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về căn cứ hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại. Bài viết đánh giá thực tiễn thực hiện tố tụng hình sự, căn cứ hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015.

## 2. Khái niệm, đặc điểm của hủy bản án hình sự

Về lý luận, đã có một số quan điểm khoa học về hủy bản án hình sự. Theo đó, hủy bản án là việc Tòa án có thẩm quyền ra quyết định bằng văn bản nhằm chấm dứt hiệu lực thi hành đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực thi hành của Tòa án cấp sơ thẩm khi phát hiện bản án, quyết định đó có sai sót<sup>1</sup>. Quan điểm khác cho rằng, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và hủy bản án sơ thẩm để đình chỉ vụ án là thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm nhằm khắc phục những sai sót ở cấp sơ thẩm cũng như để bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan trong vụ án<sup>2</sup>. Tuy còn có ý kiến khác nhưng điểm chung của các quan điểm thừa nhận: hủy bản án sơ thẩm là thẩm quyền của tòa án cấp phúc thẩm, tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm và tái thẩm. Hủy bản án hình sự sơ thẩm khi phát hiện có các sai sót trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và cần phải khắc phục các sai sót đó. Tuy nhiên, nếu quan điểm thứ hai chưa nêu được hậu quả pháp lý của hủy bản án sơ thẩm thì trong quan điểm thứ nhất cho rằng, hậu quả pháp lý của việc hủy bản án sơ thẩm là không công nhận hiệu lực thi hành của bản án sơ thẩm có điểm chưa hợp lý. Bởi lẽ, bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị để xét xử theo thủ tục phúc thẩm là các bản án chưa có hiệu lực thi hành.

*Thứ nhất*, hủy bản án hình sự sơ thẩm trước hết là hoạt động của tòa án có thẩm quyền và theo thủ tục luật định. Theo đó, “thẩm quyền là quyền được thực hiện những

hành vi pháp lý mà pháp luật quy định cho tổ chức hoặc nhân viên Nhà nước”<sup>3</sup>. Thẩm quyền hủy bản án hình sự sơ thẩm nằm trong thẩm quyền của tòa án cấp phúc thẩm hoặc các tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm, đó là quyền mà pháp luật cho phép tòa án có thẩm quyền xem xét các vấn đề cụ thể của vụ án hình sự do các tòa án cấp sơ thẩm giải quyết mà bản án sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm, tái thẩm.

*Thứ hai*, hủy bản án hình sự sơ thẩm cần phải có căn cứ nhất định. Căn cứ hủy bản án là những tình tiết, những thông tin phản ánh việc giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử sơ thẩm có sai sót hoặc vi phạm pháp luật làm cho quyết định của bản án hình sự sơ thẩm có sai lầm trong áp dụng pháp luật, không có căn cứ hoặc xâm phạm đến quyền của những người tham gia tố tụng mà tòa án có thẩm quyền dựa vào đó để không công nhận các quyết định của bản án sơ thẩm. Các căn cứ đó đã được pháp luật thể hiện cụ thể, như: có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự, có sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật,...

*Thứ ba*, việc hủy bản án hình sự sơ thẩm dẫn đến việc chấm dứt một phần hoặc toàn bộ bản án hình sự để điều tra lại hoặc hủy bỏ hoàn toàn bản án hình sự đó. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền hủy bản án hình sự sơ thẩm tùy thuộc vào quy định và yêu cầu thực tiễn mà Tòa án cấp phúc thẩm có thể thực hiện việc xem xét đến các nội dung nằm ngoài kháng nghị, kháng cáo nếu liên quan trực tiếp đến bản án hình sự đang được xem xét.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm: hủy bản án hình sự sơ thẩm trong tố tụng hình sự là một trong những quyền hạn của tòa án có thẩm quyền theo thủ tục luật định, không công nhận phán quyết của tòa án trong bản án hình sự sơ thẩm khi quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm có sai lầm trong áp dụng pháp luật, có căn cứ vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đồng thời yêu cầu điều tra lại, xét xử lại hoặc đình chỉ vụ án.

**3. Căn cứ hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự**

*Căn cứ thứ nhất*, Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng thành phần, không đúng về số lượng và cơ cấu thành phần theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự<sup>4</sup>. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng luật định có thể là một trong những trường hợp sau:

(1) Hội đồng xét xử không đủ thành phần 5 thành viên khi xét xử bị cáo về tội theo khung hình phạt là tù chung thân, tử hình;

(2) Trong thành phần Hội đồng xét xử không có hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên khi xét xử bị cáo là người chưa thành niên;

(3) Thẩm phán hoặc hội thẩm đã hết nhiệm kỳ nhưng chưa được bổ nhiệm lại;

(4) Thành viên của Hội đồng xét xử không phải là thẩm phán hoặc hội thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm;

(5) Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm và Thư ký Tòa án thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng trong vụ án.

*Căn cứ thứ hai*, có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Căn cứ này chỉ đề cập một loại vi phạm quy định trong Điều 1 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số thủ tục thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

Vi phạm thủ tục tố tụng nói chung và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nói riêng là căn cứ hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại cũng chỉ là một trong các vi phạm quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, vì ngoài các vi phạm về thủ tục tố tụng, trong giai đoạn

xét xử sơ thẩm còn có thể xuất hiện những vi phạm khác ở mức độ khác nhau.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, dù vụ án đã được đưa ra xét xử mới phát hiện vi phạm thì vẫn phải chuyển cho tòa án có thẩm quyền xét xử chứ không thể vẫn tiến hành xét xử như trong trường hợp vi phạm thẩm quyền xét xử khác (thẩm quyền theo lãnh thổ). Trong trường hợp vụ án đã được xét xử sơ thẩm (đã có bản án) và bản án hình sự sơ thẩm sai thẩm quyền đó bị kháng cáo, kháng nghị và khi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm phát hiện vi phạm này thì có thể coi là trường hợp vi phạm nghiêm trọng về thẩm quyền xét xử và cần hủy bản án để xét xử sơ thẩm lại ở tòa án có thẩm quyền nhằm thực hiện đúng nguyên tắc hai cấp xét xử và quy định về thẩm quyền xét xử của các cấp toà án khác nhau.

Từ những phân tích nêu trên, tất cả vi phạm về thủ tục tố tụng hoặc cơ cấu thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng luật hay vi phạm thẩm quyền xét xử dẫn đến hậu quả xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi của bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự hoặc làm cho vụ án bị xét xử sai ở cấp sơ thẩm đều gọi chung là vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng hình sự và là căn cứ hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại với thành phần Hội đồng xét xử mới. Bên cạnh đó, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng cũng có thể là một trong những trường hợp, như: vi phạm nghiêm trọng quyền bào chữa của bị cáo. Chẳng hạn, Tòa cấp sơ thẩm không yêu cầu Đoàn luật sư cử người bào chữa cho bị cáo là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về tâm thần thể chất; bị cáo bị xét xử về tội có khung hình phạt cao nhất đến tử hình... hoặc xử vắng mặt bị cáo hoặc người bào chữa cho bị cáo trong những trường hợp pháp luật không cho phép.

*Căn cứ thứ ba*, người được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không có tội nhưng có căn cứ cho rằng người đó đã phạm tội. Khi áp dụng căn cứ này trong thực tiễn có thể xuất hiện hai trường hợp sau:

(1) Người được tòa án cấp sơ thẩm tuyên là không có tội nhưng bản án bị người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần kháng cáo hay bị Viện Kiểm sát kháng nghị và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo theo hướng có tội (kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng, hướng không có lợi cho bị cáo). Khi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của kháng cáo, kháng nghị là có căn cứ để thực hiện đúng nguyên tắc hai cấp xét xử (bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm), Hội đồng xét xử phúc thẩm không được sửa bản án hình sự sơ thẩm tuyên bị cáo không phạm tội theo hướng kết tội (từ không có tội thành có tội) mà phải ra quyết định hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại từ đầu.

(2) Người được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là không có tội nhưng chỉ có bị cáo được tuyên không có tội đó kháng cáo bản án với yêu cầu hủy phần lý do bản án hình sự sơ thẩm tuyên là họ không có tội (kháng cáo, kháng nghị theo hướng giảm nhẹ, hướng có lợi cho bị cáo). Ví dụ: người được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là không có tội với lý do (căn cứ) quy định tại khoản 2 Điều 157 là hành vi của họ không cấu thành tội phạm nên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy phần lý do tuyên họ không có tội quy định tại khoản 2 Điều 157: “hành vi không cấu thành tội phạm” và thay vào đó là áp dụng căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 157 “không có hành vi phạm tội” để chứng tỏ sự “trung thực” của mình cũng như tránh những hệ lụy do họ vẫn có nguy cơ phải chịu các trách nhiệm pháp lý khác. Trong trường hợp này, nếu xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng, hành vi của bị cáo cấu thành tội phạm và cần thiết phải ra bản án kết tội bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không thể ra quyết định hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo hướng kết tội bị cáo được vì chỉ có duy nhất kháng cáo theo hướng giảm nhẹ của bị cáo.

*Căn cứ thứ tư*, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ. Miễn trách nhiệm hình sự là một chế định nhân đạo của *Bộ luật Hình sự Việt Nam*, do cơ quan tư pháp tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền tùy thuộc vào giai đoạn tố tụng hình sự tương ứng áp dụng và được thể hiện bằng nội dung không bắt buộc một người phải gánh chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc thực hiện tội phạm nếu xét thấy không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự người đó và đáp ứng những điều kiện nhất định<sup>5</sup>.

So với quy định tại Điều 25 *Bộ luật Hình sự* năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 đã quy định về căn cứ miễn trách nhiệm hình sự theo hướng chi tiết hơn và cụ thể hơn rất nhiều. Cụ thể, khoản 1 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 quy định người phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi có một trong hai căn cứ sau: (1) Khi tiến hành điều tra, truy tố hoặc xét xử do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. (2) Khi có quyết định đại xá. Như vậy, gặp hai trường hợp này, cơ quan tố tụng bắt buộc phải miễn trách nhiệm hình sự cho người phạm tội.

Khoản 2 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 quy định người phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự (không bắt buộc) khi có một trong ba căn cứ: (1) Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. (2) Khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử, người phạm tội mắc bệnh hiểm nghèo dẫn đến không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội nữa. (3) Người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận.

Một trường hợp khác mà cơ quan tiến hành tố tụng cũng có thể miễn trách nhiệm

hình sự được quy định tại khoản 3 Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015, đó là: người thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, được người bị hại hoặc người đại diện của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự.

Như vậy, nếu Tòa án cấp sơ thẩm miễn trách nhiệm hình sự không theo những căn cứ quy định tại Điều 29 *Bộ luật Hình sự* năm 2015 thì Tòa án cấp phúc thẩm sẽ hủy bản án để xét xử lại theo đúng thủ tục.

Để bảo đảm cho việc hủy bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ và hợp pháp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc khắc phục những vi phạm, sai lầm của bản án hình sự sơ thẩm, khi hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại, Tòa án cấp phúc thẩm phải chấp nhận hoặc bác bỏ cũng như không quyết định trước điều khoản của *Bộ luật Hình sự* và hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng nhằm bảo đảm sự độc lập xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm.

#### **4. Những bất cập của pháp luật về căn cứ hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại và kiến nghị hoàn thiện pháp luật**

*Thứ nhất*, việc bổ sung quy định: “Miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt” tại điểm d khoản 2 Điều 358 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 là căn cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại là hoàn toàn hợp lý, vì nếu cho phép Hội đồng xét xử phúc thẩm có quyền sửa bản án sơ thẩm trong trường hợp này thì không bảo đảm cho bị cáo thực hiện nguyên tắc hai cấp xét xử, không bảo đảm quyền bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, tại điểm d khoản 2 Điều 358 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 còn quy định trường hợp “Áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ” là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm là không hợp lý. Bởi vì, nếu Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp tư pháp không có căn cứ thì Hội đồng xét xử phúc

thẩm sẽ căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 357 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 để sửa bản án sơ thẩm là không áp dụng biện pháp tư pháp khi có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm hoặc căn cứ vào khoản 3 Điều 357 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 để sửa bản án sơ thẩm: “Không áp dụng biện pháp tư pháp” cho những bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại khi: “Không áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ” chứ không phải: “Áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ”. Do đó, kiến nghị sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 358 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015, như sau: “Miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc không áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ”.

*Thứ hai*, tại điểm đ khoản 2 Điều 358 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 quy định căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, xét xử lại trong trường hợp: “Bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật này”. Quy định này mang tính chất loại trừ đối với những trường hợp sửa bản án sơ thẩm theo Điều 357. Đây là một quy định hoàn toàn mới, bảo đảm cho Hội đồng xét xử phúc thẩm có đầy đủ thẩm quyền hủy bản án trong những trường hợp cần thiết. Tuy nhiên, các trường hợp sửa bản án sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 357 được thực hiện trên cơ sở kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, do đó, đối với những bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm thì Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn có thể căn cứ vào khoản 3 Điều 357 để sửa bản án sơ thẩm theo hướng có lợi cho cả những bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị.

Đối với những trường hợp có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử sửa bản án theo quy định tại điểm đ khoản

2 Điều 358 thì sẽ theo hướng bất lợi cho bị cáo khi chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 357 nhưng Viện kiểm sát không kháng nghị và người bị hại không kháng cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Như vậy, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 358 là quy định hết sức vô lý và vô hình chung đã cho phép Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng: tăng hình phạt, áp dụng điều, khoản của *Bộ luật Hình sự* về tội nặng hơn; áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng biện pháp tư pháp; tăng mức bồi thường thiệt hại; chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nặng hơn; không cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kiến nghị bãi bỏ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 358 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015.

*Thứ ba*, đối với quy định hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại trong trường hợp người được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không có tội nhưng có căn cứ cho rằng người đó đã phạm tội, kiến nghị bổ sung vào điểm c khoản 2 Điều 358 căn giải thích rõ trường hợp: “Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố không có tội nhưng có căn cứ cho rằng người đó đã phạm tội”, bao gồm: (1) Viện kiểm sát truy tố bị cáo một hành vi về một tội nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội; (2) Viện kiểm sát truy tố nhiều tội, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên bị cáo phạm một hoặc một số tội; (3) Viện kiểm sát truy tố về nhiều hành vi phạm tội về nhiều hành vi khác nhau trong cùng một điều luật (tội ghép), Tòa án cấp sơ thẩm chỉ kết án bị cáo về một hoặc một số hành vi phạm tội về một hoặc một số tội; (4) Viện kiểm sát truy tố bị cáo về nhiều hành vi phạm tội trong cùng một tội danh, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không kết án bị cáo tất cả các hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, mà chỉ kết án một hoặc một số hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố; (5) Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

*Thứ tư*, để giới hạn một số loại quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không nên quy định bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, kiến nghị sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 330

*Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015, như sau:

“Điều 330. Tính chất của xét xử phúc thẩm

1. Giữ nguyên.

2. Quyết định sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị là quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, bị cáo và quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm theo quy định của *Bộ luật* này. Đối với quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án và quyết định khởi tố vụ án của Hội đồng xét xử sơ thẩm thì Viện kiểm sát không được quyền kháng nghị”.

### 5. Kết luận

Hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại của tòa án có thẩm quyền chỉ phát huy hiệu quả khi có phát hiện sai lầm, sửa chữa sai lầm trong quá trình xét xử vụ án hình sự của Tòa án cấp sơ thẩm, bảo đảm thực hiện tố tụng hình sự phải dựa trên các căn cứ luật định. Việc hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự trong xác định các căn cứ hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao chất lượng xét xử của tòa án các cấp trong bối cảnh tiếp tục cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay □

### Chú thích:

1. Phan Mạnh Hùng (2018). *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*. H. NXB Lao động, tr. 583.

2. *Quyền hủy bản án để điều tra và đình chỉ vụ án của tòa án cấp sơ thẩm*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 28/3/2024.

3. Phạm Hồng Hải (2003). *Mô hình lý luận Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam*. H. NXB Công an nhân dân, tr. 48.

4. Hoàng Thu Hiền (2022). *Hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thẩm quyền hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại của hội đồng xét xử phúc thẩm*. Tạp chí Công Thương, số 12, tháng 5/2022.

5. Trịnh Tiến Việt (2007). *Về khái niệm miễn trách nhiệm hình sự*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật số 23, tr. 111.